TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Chị Chung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:* Chị và anh Lê Trọng T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2013, quyển số 01/2013, ngày 03/12/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không nghe. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung Lê Thành P, sinh ngày 01/4/2014. Chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Lê Trọng T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị K. Về án phí: Chị K phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* *Nguyên đơn giao nộp:* Bản chính giấy chứng nhận kết hôn giữa chị K và anh T; Bản sao giấy khai sinh cháu Lê Thành P; Bản sao sổ hộ khẩu chủ hộ đứng tên Lê Văn N, Lê Thành H; Bản sao giấy chứng minh nhân dân chị K.

* *Tòa án thu thập:* Biên bản xác minh ngày 03/9/2019, 10/9/2019; Biên bản làm việc ngày 04/9/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trọng T. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" .

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 30/10/2019, nguyên đơn chị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh T nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn 85/2013, quyển số 01/2013, ngày 03/12/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng P sinh nhiều mâu thuẫn. Chị K cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của anh chị. Ngày 10/9/2019, chính quyền địa phương cung cấp: "Chị Lê Thị K, sinh năm: 1992 và anh Lê Trọng T, sinh năm: 1986 có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh T là gì thì chính quyền địa phương không rõ do chị K, anh T không thông báo cũng như không qua tổ hòa giải tại địa phương". Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng chị K, anh T đã trầm trọng, khả năng hàn gắn không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị K yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung Lê Thành P, sinh ngày 01/4/2014. Chị K yêu cầu được nuôi cháu P.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm P triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu P còn nhỏ và hiện nay cháu P cũng đang sống cùng với mẹ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên xuất P từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần tiếp tục giao con chung Thành P cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị K phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

<u>Tuyên xử:</u> Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K được ly hôn anh Lê Trọng T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị K được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Thành P, sinh ngày 01/4/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị K về việc không yêu cầu anh Lê Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Chung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000610 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Chị K đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Lê Thị K, anh Lê Trọng T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường CL;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công